



TON DONG A

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I/2024

THÁNG 04 NĂM 2024



**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B01 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 31/03/2024	Số đầu kỳ 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		10.337.978.270.067	8.684.761.070.517
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	871.147.616.183	1.148.046.548.327
Tiền	111		871.147.616.183	1.148.046.548.327
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.810.328.784.621	2.156.059.870.662
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	2.810.328.784.621	2.156.059.870.662
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.648.003.120.828	2.250.154.557.138
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.602.084.451.138	2.210.016.402.301
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	44.244.541.048	27.149.006.201
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	25.524.365.211	37.957.777.843
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137	V.3	(23.850.236.569)	(24.968.629.207)
IV. Hàng tồn kho	140		4.597.102.990.862	2.941.803.664.808
Hàng tồn kho	141	V.6	4.791.453.912.267	3.025.473.267.143
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho(*)	149	V.6	(194.350.921.405)	(83.669.602.335)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		411.395.757.573	188.696.429.582
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	14.622.512.378	17.239.229.524
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.14	396.773.245.195	171.457.200.058

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B01 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN(TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 31/03/2024	Số đầu kỳ 01/01/2024
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.662.181.409.604	2.712.779.679.317
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.286.160.000	3.286.160.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.5	3.286.160.000	3.286.160.000
II. Tài sản cố định	220		1.935.800.381.074	2.008.841.153.646
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.811.936.342.050	1.887.433.645.135
- Nguyên giá	222		4.293.954.055.483	4.293.260.785.685
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(2.482.017.713.433)	(2.405.827.140.550)
Tài sản cố định vô hình	227	V.9	123.864.039.024	121.407.508.511
- Nguyên giá	228		140.591.476.727	137.777.526.727
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(16.727.437.703)	(16.370.018.216)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	3.289.893.500	3.925.940.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.289.893.500	3.925.940.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		415.240.000.000	415.240.000.000
Đầu tư vào công ty con	251	V.11	144.600.000.000	144.600.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	270.640.000.000	270.640.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		304.564.975.030	281.486.425.671
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	261.654.774.259	260.488.810.186
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		42.910.200.771	20.997.615.485
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		13.000.159.679.671	11.397.540.749.834

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần I, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B01 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN(TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 31/03/2024	Số đầu kỳ 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		9.374.085.299.281	7.831.323.533.539
I. Nợ ngắn hạn	310		9.318.399.635.319	7.831.323.533.539
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	2.210.037.087.250	1.327.148.512.561
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	85.014.305.765	61.552.162.667
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	82.295.296.210	29.883.500.120
Phải trả người lao động	314		19.682.043.446	28.696.600.549
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		3.757.831.554	51.491.307.128
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	462.023.959.560	528.903.058.260
Vay ngắn hạn	320	V.16	6.415.907.099.617	5.770.940.470.705
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		39.682.011.917	32.707.921.549
II. Nợ dài hạn	330		55.685.663.962	-
Trái phiếu chuyển đổi	339	V.17	55.685.663.962	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.626.074.380.390	3.566.217.216.295
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	3.626.074.380.390	3.566.217.216.295
Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.146.915.100.000	1.146.915.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		1.146.915.100.000	1.146.915.100.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		834.436.453.483	834.436.453.483
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		1.931.977.742	1.931.977.742
Quỹ đầu tư phát triển	418		3.430.602.730	3.430.602.730
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.639.360.246.435	1.579.503.082.340
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A		1.554.326.814.879	1.327.740.407.797
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421B		85.033.431.556	251.762.674.543
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		13.000.159.679.671	11.397.540.749.834

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Phan Diệp Quế Trâm

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trần Lệ Xuân

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hồ Song Ngọc



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình

Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondongacom.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B02 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ I		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM	
			Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	4.037.967.676.804	3.935.923.977.022	4.037.967.676.804	3.935.923.977.022
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		2.964.334.799	2.646.384.976	2.964.334.799	2.646.384.976
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		4.035.003.342.005	3.933.277.592.046	4.035.003.342.005	3.933.277.592.046
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.691.647.716.127	3.618.431.896.144	3.691.647.716.127	3.618.431.896.144
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ cung cấp (20 = 10 - 11)	20		343.355.625.878	314.845.695.902	343.355.625.878	314.845.695.902
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.1	80.595.802.326	74.780.623.443	80.595.802.326	74.780.623.443
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	60.771.027.314	99.408.140.364	60.771.027.314	99.408.140.364
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		51.082.005.559	81.293.520.411	51.082.005.559	81.293.520.411
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	240.995.372.745	177.294.192.823	240.995.372.745	177.294.192.823
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	15.968.443.188	10.614.570.726	15.968.443.188	10.614.570.726
10. Lợi nhuận thuần (lỗ) từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		106.216.584.957	102.309.415.432	106.216.584.957	102.309.415.432
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.674.365.039	1.129.337.786	1,674,365,039	1,129,337,786
12. Chi phí khác	32	VI.6	-	74.565.713	-	74.565.713
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1,674,365,039	1,054,772,073	1,674,365,039	1,054,772,073
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		107.890.949.996	103.364.187.505	107.890.949.996	103.364.187.505
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	44.770.103.726	-	44.770.103.726	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.7	(21.912.585.286)	9.065.027.668	(21.912.585.286)	9.065.027.668
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		85.033.431.556	94.299.159.837	85.033.431.556	94.299.159.837

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Phan Diệp Quế Trâm

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trần Lệ Xuân

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hồ Song Ngọc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương
Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn
Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B03 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

03 THÁNG NĂM 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	03 THÁNG NĂM 2024	03 THÁNG NĂM 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	1	107.890.949.996	103.364.187.505
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao và hao mòn	2	76.689.572.507	77.622.599.564
Trích lập(hoàn nhập) các khoản dự phòng	3	109.562.926.432	(36.932.040.615)
Lãi từ hoạt động đầu tư	5	(38.196.156.913)	(41.357.991.110)
Chi phí lãi vay	6	51.082.005.559	81.293.520.411
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	307.029.297.581	183.990.275.755
Giảm (tăng) các khoản phải thu	9	359.910.142.815	(589.153.248.007)
Tăng hàng tồn kho	10	(1.765.980.645.124)	(518.215.727.577)
Tăng các khoản phải trả	11	815.845.000.673	205.106.496.260
Giảm chi phí trả trước	12	1.450.753.073	3.693.557.075
Tiền lãi vay đã trả	14	(58.666.238.126)	(92.791.021.395)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(17.895.149.645)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(18.202.516.780)	(21.243.360.382)
Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh	20	(376.509.355.533)	(828.613.028.271)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(3.012.753.435)	(1.574.796.074)
Tiền thu do thanh lý tài sản cố định	22	5.603.637	-
Tiền chi để mua trái phiếu, gửi ngân hàng có kỳ hạn và cho vay	23	(3.114.651.171.034)	(2.878.000.000.000)
Tiền thu từ bán trái phiếu, tất toán tiền gửi ngân hàng và thu hồi khoản cho vay	24	2.460.382.257.075	2.436.000.058.794
Tiền thu lãi đầu tư trái phiếu, lãi tiền gửi và lãi cho vay	27	56.234.194.272	62.570.478.525
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	30	(601.041.869.485)	(381.004.258.755)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương
Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website:
www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B03 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

03 THÁNG NĂM 2024 (TIẾP THEO)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	03 THÁNG NĂM 2024	03 THÁNG NĂM 2023
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	4.598.306.539.119	4.346.941.266.599
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(3.897.654.246.245)	(3.603.012.531.453)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	700.652.292.874	743.928.735.146
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong kỳ	50	(276.898.932.144)	(465.688.551.880)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.148.046.548.327	803.888.428.202
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	871.147.616.183	338.199.876.322

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Phan Diệp Quế Trâm

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trần Lệ Xuân

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hồ Song Ngọc



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
QUÝ I NĂM 2024****I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 3700255880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 2 tháng 2 năm 2009 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

2. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất sắt, thép, gang, thép mạ, khung kèo thép và các sản phẩm cơ khí; mua bán sắt, thép, hàng mộc gia dụng, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, vật tư, nguyên nhiên liệu, máy móc thiết bị; xây dựng dân dụng, công nghiệp; thi công hệ thống điện, nước công trình; vận chuyển hàng hóa đường bộ; và cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường : 12 tháng.**4. Mô hình hoạt động:**

Công ty có trụ sở chính tại Số 5 Đường số 5, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có hai (2) văn phòng đại diện tại Số 18 - 20 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; và Tầng 2, Lô 201-203, Đường Lê Đức Thọ, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam và một (1) chi nhánh tại Lô A3, đường D4, Khu Công nghiệp Đồng An 2, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2024 là: 1.219 người (ngày 01 tháng 01 năm 2024: 1.221 người).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có bốn (4) công ty con. Chi tiết như sau:

Danh sách công ty con	Tỷ lệ sở hữu(%)	Tỷ lệ biểu quyết(%)
1. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Long An Địa Chỉ: Lô D9, Đường số 4, Khu Công nghiệp Nhựt Chánh, Xã Nhựt Chánh, Huyện Bến Lức, Long An, Việt Nam	100	100
2. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Đà Nẵng Địa Chỉ: Lô E2, Đường số 7, KCN Hòa Khánh, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	100	100
3. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bình Dương Địa Chỉ: Lô CN16 ô số 9-10, đường số 6, Khu công nghiệp Sóng Thần 3 , Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100	100
4. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bắc Ninh Địa Chỉ: Nhà RBF -Q, khu RBF, số 36, đường 05, VSIP Bắc Ninh, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	100	100



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO) QUÝ I NĂM 2024

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế Toán

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính và các thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. cụ và hàng hóa để bán lại

Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO) QUÝ I NĂM 2024

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

5. Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán riêng tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được ghi nhận được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)**QUÝ I NĂM 2024**

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

7. *Khấu hao và hao mòn*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính, và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Phần mềm máy tính	3 - 8 năm

8. *Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà kho và lắp ráp dây chuyền sản xuất, máy móc và thiết bị của Công ty mà các công việc này chưa được hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

9. *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

10. *Chi phí trả trước*

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất trong thời hạn 30 và 45 năm. Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 ban hành bởi Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

11. *Các khoản đầu tư****Đầu tư vào công ty con***

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)**QUÝ I NĂM 2024****Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư**

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

12. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

13. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Vào ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả nợ gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các kỳ sau.

14. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau;

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Di An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ I NĂM 2024****15. Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được ghi nhận như là một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

16. Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi, lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

17. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

18. Thuế**Thuế thu nhập hiện hành**

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)**QUÝ I NĂM 2024****Thuế thu nhập hiện hành (tiếp theo)**

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập chịu thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tại chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ I NĂM 2024****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG****1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/03/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	160.643.966	217.079.493
Tiền gửi ngân hàng	<u>870.986.972.217</u>	<u>1.147.829.468.834</u>
TỔNG CỘNG	<u>871.147.616.183</u>	<u>1.148.046.548.327</u>

2. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	31/03/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn	664.700.000.000	661.600.000.000
Trái phiếu	<u>2.145.628.784.621</u>	<u>1.494.459.870.662</u>
CỘNG	<u>2.810.328.784.621</u>	<u>2.156.059.870.662</u>
Dài hạn		
Trái phiếu	<u>270.640.000.000</u>	<u>270.640.000.000</u>
CỘNG	<u>270.640.000.000</u>	<u>270.640.000.000</u>
TỔNG CỘNG	<u>3.080.968.784.621</u>	<u>2.426.699.870.662</u>

3. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/03/2024	01/01/2024
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Các khách hàng khác	1.194.889.092.025	1.746.346.374.898
Phải thu từ các bên liên quan	<u>407.195.359.113</u>	<u>463.670.027.403</u>
TỔNG CỘNG	<u>1.602.084.451.138</u>	<u>2.210.016.402.301</u>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	<u>(23.850.236.569)</u>	<u>(24.968.629.207)</u>
GIÁ TRỊ THUẦN	<u>1.578.234.214.569</u>	<u>2.185.047.773.094</u>

Công ty đã sử dụng một số khoản phải thu khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ I NĂM 2024****4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	31/03/2024	01/01/2024
	VND	VND
NGẮN HẠN		
Công ty TNHH Sản Xuất - Thương Mại - Dịch Vụ Minh Phát	8.475.939.512	10.070.882.386
Công Ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Quảng Cáo Á Đông	9.583.182.360	8.072.170.518
Nhà cung cấp khác	26.185.419.176	9.005.953.297
TỔNG CỘNG	44.244.541.048	27.149.006.201

5. PHẢI THU KHÁC

	31/03/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn		
Ký quỹ, ký cược	23.899.999	385.566.000
Phải thu chi hệ	6.981.224.002	6.645.832.598
Lãi dự thu	11.430.513.970	30.669.680.176
Khác	7.088.727.240	256.699.069
	25.524.365.211	37.957.777.843
Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược khác	27.160.000	27.160.000
Ký quỹ, ký cược bên liên quan	3.259.000.000	3.259.000.000
	3.286.160.000	3.286.160.000
TỔNG CỘNG	28.810.525.211	41.243.937.843

6. HÀNG TỒN KHO

	31/03/2024	01/01/2024
	VND	VND
Thành phẩm	2.571.010.052.689	1.803.730.234.772
Nguyên liệu, vật liệu	1.045.113.489.922	920.368.519.697
Hàng đang đi trên đường	1.127.761.188.112	253.382.518.038
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	46.110.983.208	46.110.754.622
Công cụ, dụng cụ	833.270.125	842.793.795
Hàng hoá	624.928.211	1.038.446.219
TỔNG CỘNG	4.791.453.912.267	3.025.473.267.143
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(194.350.921.405)	(83.669.602.335)
Giá trị thuần	4.597.102.990.862	2.941.803.664.808

Công ty đã sử dụng một số hàng tồn kho của Công ty để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ I NĂM 2024**

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	Quý I năm 2024	Quý I năm 2023
	VND	VND
Số đầu kỳ	83.669.602.335	58.097.274.651
Cộng: Dự phòng trích lập trong kỳ	194.350.921.405	-
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	(83.669.602.335)	(31.415.229.260)
Số cuối kỳ	194.350.921.405	26.682.045.391

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/03/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	14.622.512.378	17.239.229.524
Công cụ, dụng cụ đang dùng	9.109.990.671	10.267.906.741
Khác	5.512.521.707	6.971.322.783
Dài hạn	261.654.774.259	260.488.810.186
Tiền thuê đất trả trước (*)	173.741.768.911	175.137.333.967
Công cụ, dụng cụ đang dùng	68.287.027.431	67.632.037.603
Khác	19.625.977.917	17.719.438.616
TỔNG CỘNG	276.277.286.637	277.728.039.710

(*) Công ty đã sử dụng một số quyền sử dụng đất của Công ty để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ I NĂM 2024****8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2024	704.046.682.471	3.430.849.145.579	142.591.898.373	15.773.059.262	4.293.260.785.685
Mua trong kỳ	336.605.200	498.244.735	-	-	834.849.935
Thanh lý, nhượng bán, xóa sổ	-	(141.580.137)	-	-	(141.580.137)
Tại ngày 31/03/2024	704.383.287.671	3.431.205.810.177	142.591.898.373	15.773.059.262	4.293.954.055.483
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	23.013.429.761	330.741.041.945	16.708.725.896	12.048.899.188	382.512.096.790
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 01/01/2024	222.423.017.989	2.068.473.729.347	100.638.296.058	14.292.097.156	2.405.827.140.550
Khấu hao trong kỳ	7.918.667.213	64.837.719.657	3.412.476.642	163.289.508	76.332.153.020
Thanh lý, nhượng bán, xóa sổ	-	(141.580.137)	-	-	(141.580.137)
Tại ngày 31/03/2024	230.341.685.202	2.133.169.868.867	104.050.772.700	14.455.386.664	2.482.017.713.433
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2024	481.623.664.482	1.362.375.416.232	41.953.602.315	1.480.962.106	1.887.433.645.135
Tại ngày 31/03/2024	474.041.602.469	1.298.035.941.310	38.541.125.673	1.317.672.598	1.811.936.342.050

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ I NĂM 2024****9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Đơn vị tính: VND
			Tổng cộng
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2024	117.526.300.000	20.251.226.727	137.777.526.727
Mua mới		2.813.950.000	2.813.950.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-
Tại ngày 31/03/2024	117.526.300.000	23.065.176.727	140.591.476.727
Trong đó:			
Đã khấu hao hết	-	12.058.711.727	12.058.711.727
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2024	-	16.370.018.216	16.370.018.216
Hao mòn trong kỳ	-	357.419.487	357.419.487
Tại ngày 31/03/2024	-	16.727.437.703	16.727.437.703
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2024	117.526.300.000	3.881.208.511	121.407.508.511
Tại ngày 31/03/2024	117.526.300.000	6.337.739.024	123.864.039.024

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/03/2024	01/01/2024
	VND	VND
Mua sắm tài sản	758.147.500	-
Khác	2.531.746.000	3.925.940.000
TỔNG CỘNG	3.289.893.500	3.925.940.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ I NĂM 2024****11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON**

	31/03/2024		01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	% sở hữu	Giá gốc	% sở hữu
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Long An	43.000.000.000	100	43.000.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Đà Nẵng	50.000.000.000	100	50.000.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bình Dương	42.600.000.000	100	42.600.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bắc Ninh	9.000.000.000	100	9.000.000.000	100
TỔNG CỘNG	144.600.000.000		144.600.000.000	

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/03/2024	01/01/2024
	VND	VND
NGẮN HẠN		
Công Ty Cổ Phần Thép Hòa Phát Dung Quất	-	153.041.178.642
Phải trả cho người bán khác	922.620.793.263	483.329.221.951
Phải trả cho các bên liên quan	1.287.416.293.987	690.778.111.968
TỔNG CỘNG	2.210.037.087.250	1.327.148.512.561

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ I NĂM 2024****13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	31/03/2024	01/01/2024
	VND	VND
Gramperfil S.A	27.258.367.740	23.778.855.650
Mareso Pte Ltd	11.061.380.372	6.971.615.930
Người mua trả tiền trước khác	46.694.557.653	30.801.691.087
TỔNG CỘNG	85.014.305.765	61.552.162.667

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<i>Số dư tại ngày 01/01/2024</i>	<i>Tăng trong năm</i>	<i>Giảm trong năm</i>	<i>Số dư tại ngày 31/03/2024</i>
				<i>Đơn vị tính: VND</i>
Phải thu				
Thuế GTGT được khấu trừ	171.457.200.058	497.809.937.384	272.493.892.247	396.773.245.195
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-
Thuế khác	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	171.457.200.058	497.809.937.384	272.493.892.247	396.773.245.195
Phải trả				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.895.149.645	44.770.103.726	17.895.149.645	44.770.103.726
Thuế giá trị gia tăng	6.888.751.400	253.659.299.437	223.415.526.346	37.132.524.491
Thuế thu nhập cá nhân	5.042.795.761	3.549.226.621	8.376.203.438	215.818.944
Thuế nhập khẩu	24.403.314	229.457.500	141.811.765	112.049.049
Thuế bảo vệ môi trường	32.400.000	97.200.000	64.800.000	64.800.000
Thuế khác	-	101.760.481	101.760.481	-
TỔNG CỘNG	29.883.500.120	302.407.047.765	249.995.251.675	82.295.296.210

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)**QUÝ I NĂM 2024****15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	31/03/2024	01/01/2024
	VND	VND
UPAS L/C (*)	436.946.857.512	524.591.263.848
Khác	25.077.102.048	4.311.794.412
TỔNG CỘNG	462.023.959.560	528.903.058.260

(*) Đây là các khoản phải trả liên quan đến việc mua hàng tồn kho và trong đó một phần được thực hiện dưới hình thức thư tín dụng trả chậm thanh toán ngay (UPAS L/C) phát hành bởi các ngân hàng thương mại cổ phần.

16. VAY NGẮN HẠN

	31/03/2024	01/01/2024
	VND	VND
Vay ngắn hạn		
Vay ngân hàng	6.415.907.099.617	5.715.254.806.743
Trái phiếu chuyển đổi(Thuyết minh số 17)	-	55.685.663.962
TỔNG CỘNG	6.415.907.099.617	5.770.940.470.705

16. VAY NGẮN HẠN (tiếp theo)

	31/03/2024		01/01/2024	
	VND	USD	VND	USD
Vay và nợ ngắn hạn	6.415.907.099.617	123.776.601	5.770.940.470.705	81.810.692
Vay ngắn hạn ngân hàng - VND	3.372.084.655.340		3.725.916.920.295	
Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đông Sài Gòn - TP.HCM	2.037.147.535.054		1.944.663.968.127	
Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tân Bình	393.768.102.711		814.370.985.444	
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	359.718.512.856		179.258.584.218	
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Nam Bình Dương	261.522.712.391		431.269.510.672	
Ngân Hàng United Overseas - CN HCM	145.836.026.317		102.593.316.731	
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - CN Sài Gòn	174.091.766.011		253.760.555.103	
Vay ngắn hạn ngân hàng - USD	3.043.822.444.277	123.776.601	1.989.337.886.448	81.810.692
Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tân Bình	1.982.524.907.338	80.750.471	1.331.684.711.515	54.880.633
Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đông Sài Gòn - TP.HCM	200.480.578.544	8.078.465	103.310.714.136	4.229.712
Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn	260.111.937.415	10.540.811	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Nam Bình Dương	600.705.020.980	24.406.854	554.342.460.797	22.700.346
Trái phiếu(Thuyết minh số 17)	-		55.685.663.962	
TỔNG	6.415.907.099.617	123.776.601	5.770.940.470.705	81.810.692

Lãi suất cho các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng bằng VND là từ 3,40%/năm đến 4,50%/năm và bằng USD là từ 3,6%/năm đến 5,0%/năm. Hình thức đảm bảo là tín chấp, hàng tồn kho, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trái phiếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương
Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn
Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ I NĂM 2024

17. TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

	Thời điểm phát hành (năm)	Kỳ hạn	Số lượng trái phiếu	Mệnh giá (VND)	Lãi suất danh nghĩa (%/năm)	Lãi suất chiết khấu (%/năm)	Cấu phần vốn (VND)	Cấu phần nợ (VND)
Ngày 1 tháng 1 năm 2024 và ngày 31 tháng 03 năm 2024	2014	3 năm	559.067	100.000	5	6,3	1.931.977.742	55.685.663.962

Vào ngày 17 tháng 3 năm 2014, Công ty đã ký kết Hợp đồng Đặt mua Trái phiếu (“HĐĐMTP”) với Công ty TNHH Posco Việt Nam (“Posco”). Công ty và Posco đã ký phụ lục mới nhất – Phụ lục số 9 của HĐĐMTP - ngày đảo hạn mới nhất sẽ là ngày 28 tháng 4 năm 2026.

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<i>Đơn vị tính: VND</i>							
Năm 2023							
Tại ngày 01/01/2023	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	-	3.430.602.730	1.442.431.917.787	3.429.146.051.742
Lợi nhuận thuần trong kỳ						94.299.159.837	94.299.159.837
Tại ngày 31/03/2023	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	-	3.430.602.730	1.536.731.077.624	3.523.445.211.579
Năm 2024							
Tại ngày 01/01/2024	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	-	3.430.602.730	1.579.503.082.340	3.566.217.216.295
Lợi nhuận thuần trong kỳ						85.033.431.556	85.033.431.556
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi						(25.176.267.461)	(25.176.267.461)
Tại ngày 31/03/2024	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	-	3.430.602.730	1.639.360.246.435	3.626.074.380.390

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ I NĂM 2024****18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)****18.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức cho cổ đông của công ty**

	Quý I năm 2024 VND	Quý I năm 2023 VND
Vốn cổ phần		
Số đầu kỳ	1.146.915.100.000	1.146.915.100.000
Tăng trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	<u>1.146.915.100.000</u>	<u>1.146.915.100.000</u>

18.3 Cổ phiếu

	31/03/2024 VND	01/01/2024 VND
	<i>Số cổ phiếu</i>	<i>Số cổ phiếu</i>
Cổ phiếu được phép phát hành	114.691.510	114.691.510
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	114.691.510	114.691.510
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ phiếu đang lưu hành	114.691.510	114.691.510
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)**QUÝ I NĂM 2024****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG****1. DOANH THU****1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Quý I năm 2024	Quý I năm 2023
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.037.967.676.804	3.935.923.977.022
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	3.606.933.800.941	3.461.518.789.642
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh VII)</i>	431.033.875.863	474.405.187.380
Các khoản giảm trừ doanh thu	2.964.334.799	2.646.384.976
DOANH THU THUẦN	4.035.003.342.005	3.933.277.592.046

Trong đó:

<i>Các bên khác</i>	3.603.969.466.142	3.459.113.641.212
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh VII)</i>	431.033.875.863	474.163.950.834

1.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý I năm 2024	Quý I năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi, cho vay, trái phiếu	38.054.676.045	41.357.991.110
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái, khác	42.541.126.281	33.422.632.333
TỔNG CỘNG	80.595.802.326	74.780.623.443

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Quý I năm 2024	Quý I năm 2023
	VND	VND
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	3.580.966.397.057	3.649.847.125.404
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	110.681.319.070	(31.415.229.260)
TỔNG CỘNG	3.691.647.716.127	3.618.431.896.144

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ I NĂM 2024****3. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<i>Quý I năm 2024</i> VND	<i>Quý I năm 2023</i> VND
Chi phí lãi vay	51.082.005.559	81.293.520.411
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái, khác	9.689.021.755	18.114.619.953
TỔNG CỘNG	60.771.027.314	99.408.140.364

4. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	<i>Quý I năm 2024</i> VND	<i>Quý I năm 2023</i> VND
Chi phí vận chuyển và giao hàng	190.034.664.772	129.653.157.356
Chi phí nhân viên	11.756.352.514	11.233.002.606
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.719.177.230	34.943.863.706
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.485.178.229	1.464.169.155
TỔNG CỘNG	240.995.372.745	177.294.192.823

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ I NĂM 2024****5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Quý I năm 2024 VND	Quý I năm 2023 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.721.643.348	5.227.655.655
Chi phí nhân viên	8.887.658.169	9.464.475.046
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.477.534.309	1.439.251.380
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(1.118.392.638)	(5.516.811.355)
TỔNG CỘNG	15.968.443.188	10.614.570.726

6. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Quý I năm 2024 VND	Quý I năm 2023 VND
Thu nhập khác	1.674.365.039	1.129.337.786
Thu nhập từ bán phế liệu	1.356.563.787	1.085.032.272
Thanh lý tài sản cố định	5.603.637	-
Khác	312.197.615	44.305.514
Chi phí khác	-	74.565.713
Chi phí từ thanh lý phế liệu	-	74.517.245
Tiền phạt thuế	-	48.468
LỢI NHUẬN KHÁC	1.674.365.039	1.054.772.073

7. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Quý I năm 2024 VND	Quý I năm 2023 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	44.770.103.726	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(21.912.585.286)	9.065.027.668
Chi phí thuế TNDN	22.857.518.440	9.065.027.668

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ I NĂM 2024****VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ này và kỳ trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Quý I năm 2024	Quý I năm 2023
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Bán hàng	181.765.165.365	129.974.604.067
		Mua hàng và dịch vụ	937.666.500	366.390.680
Tôn Đông Á Bắc Ninh	Công ty con	Bán hàng	163.062.709.350	215.097.295.136
Tôn Đông Á Đà Nẵng	Công ty con	Bán hàng	58.266.749.344	104.863.273.534
Tôn Đông Á Bình Dương	Công ty con	Mua dịch vụ	34.121.455.505	33.331.071.896
		Bán dịch vụ	480.000.000	480.000.000
		Công ty con chi hộ cho công ty mẹ	710.889.725	2.061.677.300
		Ký quỹ, ký cược	-	3.259.000.000
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần	Bán hàng	27.459.251.804	23.748.778.097
		Mua hàng	1.199.333.471.308	506.961.826.954
Bà Lê Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT	Chi trả nợ gốc vay		4.500.000.000
		Lãi vay		247.186.301

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ I NĂM 2024****VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN(TIẾP THEO)**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán quý. Các khoản phải thu và phải trả các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Tại ngày 31/03/2024	Tại ngày 01/01/2024
Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Phải thu khác dài hạn				
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Bán thành phẩm	231.937.626.476	248.195.944.557
Tôn Đông Á Bắc Ninh	Công ty con	Bán thành phẩm	69.519.578.753	97.563.535.633
Tôn Đông Á Đà Nẵng	Công ty con	Bán thành phẩm	97.092.971.467	117.558.547.213
Tôn Đông Á Bình Dương	Công ty con	Cung cấp dịch vụ	176.000.000	352.000.000
		Ký quỹ, ký cược	3.259.000.000	3.259.000.000
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần	Bán hàng	8.469.182.417	-
TỔNG CỘNG			410.454.359.113	466.929.027.403
Phải trả người bán ngắn hạn				
Tôn Đông Á Bình Dương	Công ty con	Mua dịch vụ	17.537.228.929	15.319.245.390
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Mua thành phẩm, dịch vụ	173.800.000	576.029.800
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần	Mua hàng	1.269.705.265.058	674.882.836.778
TỔNG CỘNG			1.287.416.293.987	690.778.111.968
Phải trả khác ngắn hạn				
Tôn Đông Á Bình Dương	Công ty con	Chi hộ	508.210.325	672.152.944



TON DONG A

TÔN KÈM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001 ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ I NĂM 2024****VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN(TIẾP THEO)**

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Tổng Giám đốc như sau:

Tên	Chức vụ	Thu nhập (*)	
		Quý I năm 2024	Quý I năm 2023
Ông Nguyễn Thanh Trung	Chủ tịch HĐQT	1.265.400.000	1.053.949.366
Ông Hồ Song Ngọc	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	831.917.669	724.547.646
Ông Phạm Quốc Thắng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	662.207.557	569.031.801
Ông Đoàn Vĩnh Phước	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	659.944.138	572.250.063
Ông Nguyễn Văn Đại	Phó Tổng Giám đốc	638.999.170	571.870.858
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT	5.700.000	5.700.000
Ông Ngô Văn Sinh	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Đoàn Danh Tuấn	Thành viên HĐQT	-	-
Bà Lê Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT	3.000.000	3.000.000
TỔNG CỘNG		4.067.168.534	3.500.349.734

(*) Bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác.

Bình Dương, ngày 26 tháng 04 năm 2024

Người lập

(Ký, họ tên)

Phan Diệp Quế Trâm

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trần Lệ Xuân

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hồ Song Ngọc